

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Nội dung	Dự toán năm 2026 (triệu đồng)	Nội dung	Dự toán năm 2026 (triệu đồng)	Ghi chú
TỔNG NGUỒN THU NSDP	85.316	TỔNG SỐ CHI	85.316	
I. Thu NSDP hưởng 100%	1.075	I. Chi đầu tư phát triển	3.111	
II. Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	501	II. Chi thường xuyên	80.716	
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	83.740	III. Dự phòng	1.489	
- Thu bổ sung cân đối ngân sách	58.235	VI. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã (nếu có)		
- Bổ sung Cải cách tiền lương	14.618			
- Thu bổ sung có mục tiêu	10.887			
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước				
V. Thu chuyển nguồn				

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2026
(Dự toán đã được HĐND xã quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	85.550	85.316
I	Thu xã hưởng 100%	1.080	1.075
1	Lệ phí trước bạ	640	640
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0	
4	Thuế thu nhập cá nhân	180	180
5	Thu phí và lệ phí	190	190
6	Thu khác ngân sách	70	65
	<i>Trong đó Thu khác NSTW</i>	<i>20</i>	
II	Thu xã hưởng phân chia theo tỷ lệ %	730	501
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	600	391
-	<i>Thuế Giá trị gia tăng</i>	<i>180</i>	<i>167,6</i>
-	<i>Thuế Thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>30</i>	<i>27,9</i>
-	<i>Thuế Tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>0</i>	
-	<i>Thuế Tài nguyên</i>	<i>390</i>	<i>195</i>
2	Thu tiền sử dụng đất	130	110,5
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn CCTL		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	83.740	83.740
-	Bổ sung cân đối	58.235	58.235
-	Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp	14.618	14.618
-	Bổ sung có mục tiêu	10.887	10.887

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được HĐND xã quyết định)

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	TỔNG CHI	85.316	3.111	82.205
I	Chi đầu tư phát triển		3.111	
1	Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước		3.000	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất		111	
II	Chi thường xuyên			80.716
1	Chi quốc phòng			400
2	Chi an ninh và trật tự ATXH			1.029
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			43.191
4	Chi khoa học và công nghệ			
5	Chi y tế, dân số và gia đình			
6	Chi văn hóa thông tin			337
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			194
8	Chi thể dục thể thao			260
9	Chi bảo vệ môi trường			400
10	Chi các hoạt động kinh tế			4.038
11	Chi QLNN, đảng, đoàn thể			18.371
12	Chi bảo đảm xã hội			9.634
13	Chi khác			277
14	Tiết kiệm chi (bao gồm số 10% tiết kiệm CTX), các khoản chi con người; chi an sinh xã hội theo QĐ của tỉnh.			2.585
III	Dự phòng ngân sách			1.489

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026
 (Dự toán đã được HĐND xã quyết định)

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt (triệu đồng)		Dự toán năm 2026 (triệu đồng)			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
A	B	1		3	4		5	
A	NGUỒN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG		6.640	-	3.000	-	3.000	-
I	NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC		6.640	-	3.000	-	3.000	
1	ĐỐI ỨNG TRẢ NỢ CÔNG TRÌNH NĂM 2025		6.640	-	287	-	287	
1.1	Các hoạt động kinh tế:		6.640	-	287	-	287	-
1.1.1	Các hoạt động kinh tế: Lĩnh vực giao thông (280-292)		2.150	-	92	-	92	-
-	BTXM đoạn từ QL 24km41 đoạn nhà ông Néo đến nhà ông Ngôn, thôn Mô Lang	2025-2026	750		33		33	-
-	Nối tiếp BTXM Nhà ông Lý đến nhà bà Phạm Thị Thanh, Mang Lùng 1	2025-2026	800		34		34	
-	Đường BTXM vào xóm Đồng Môn, thôn Mô Lang đi nhà Bà Long	2025-2026	600		25		25	
1.1.2	Các hoạt động kinh tế: Lĩnh vực thủy lợi và dịch vụ thủy lợi (280-283)		4.490	-	195	-	195	-
-	Kè chống sạt lở nhà văn hóa thôn Xà Râu	2025-2026	390		15		15	
-	Kè chống sạt lở suối Nước Rĩa (cánh đồng Ta Nông)	2025-2026	1.800		80		80	
-	Đập tràn đồng Mít đưa nước tưới cho cánh đồng Mít	2025-2026	1.500		66		66	
-	Nối tiếp kênh thủy lợi từ ruộng ông Trội đến ruộng ông Néo, Mô Lang	2025-2026	800		34		34	
2	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI				2.563		2.563	
3	Tiết kiệm 5%				150		150	
B	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				111		111	
1	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI				105		105	
2	Tiết kiệm 5%				6		6	